

Số: 01/2025/QĐST-DS

Cẩm Thủy, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: TDP T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Anh T, sinh năm 1982; địa chỉ: TDP P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Anh T còn nợ vợ chồng anh D, chị P số tiền vay gốc là 300.000.000đ; T1 lãi tính đến hết ngày 31/12/2024 là 60.000.000đ; Anh Lê Anh T nhận trách nhiệm trả cho anh Bùi Ngọc D, chị Nguyễn Thị P toàn bộ số tiền trên, thời hạn chậm nhất là ngày 30/3/2025.

Kể từ ngày 01/01/2025 anh T tiếp tục trả lãi cho vợ chồng anh D, chị P cho đến khi thanh toán hết tiền nợ gốc, lãi suất thoả thuận là 1%/tháng.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Anh T về việc nhận nạp

toàn bộ án phí DSST. Anh Lê Anh T phải nộp 9.000.000 đồng. Trả lại cho anh Bùi Ngọc D, chị Nguyễn Thị P số tiền nộp tạm ứng 7.500.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/24/0005026, ngày 30/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung